TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 31/2020/HSST Ngày: 24/04/2020	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tuân và bà Đặng Thị Thêm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chung – Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Thư ký Toà án.

Hôm nay, ngày 24/4/2020, tại Trụ sở TAND huyện Khoái Châu mở phiên toà +xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/HSST, ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo **Vũ Khắc H**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 5, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vũ Khắc C và Đào Thị B; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai, có vợ là Nguyễn Thị D và có 01 con sinh năm 2014.

- Tiền án: Bản án số 49 ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt H 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2018).

- Nhân thân: Bản án số 61 ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo H đang chấp hành án tại Trại tạm giam Thanh Lâm thuộc C10 – Bộ Công an. Hiện đã được Công an huyện K trích xuất về thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

****/ Những người bị hại:***

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1970; (Có mặt tại phiên tòa).
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; (Vắng mặt tại phiên tòa).
3. Cháu Đào M, năm 2003. Giám hộ cho cháu M là anh Đào Văn R, sinh năm 1994; (Đều vắng mặt tại phiên tòa).
4. Cụ Đào Thị V, sinh năm 1929. Người được cụ V ủy quyền là ông Đào Phúc S, sinh năm 1958; (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

Đều trú tại: thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

****/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ G quan:***

1. Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Phú L, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: thôn 5, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Khoảng cuối tháng 5/2019, vào buổi trưa (không nhớ thời gian cụ thể), Vũ Khắc H điều khiển xe đạp của mình đi lang thang ở khu vực thôn P, xã Q, huyện K với mục đích xem nhà ai sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi đến đầu làng thôn P, H phát hiện gia đình bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 không khóa cổng. Quan sát xung quanh không có người H dựng xe đạp ở ngoài đường và đi bộ vào phía trong nhà bà N. Khi đi vào trong cổng, H nhìn thấy có 01 chiếc xe lôi (loại xe cải tiến bằng kim loại) đang để ở lối đi vào sân nhà bà N. H dùng hai tay kéo xe lôi hướng ra đường và buộc vào phía sau xe đạp rồi mang đi tìm nơi tiêu thụ. H đã bán chiếc xe lôi cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, H gặp ở khu vực cánh đồng thuộc địa phận huyện F với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi thứ hai: Vào buổi sáng ngày 29/6/2019 (H không nhớ thời gian cụ thể), H tiếp tục điều khiển xe đạp từ nhà đến thôn P, xã Q, mục đích xem nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khi đang đi trên đường bê tông, H quan sát qua cửa sổ của một nhà dân là nhà cụ Đào Thị V, sinh năm 1929 thấy có 01 chiếc quạt hơi nước. Do cổng nhà cụ V không khóa nên H đi vào trong nhà. Thấy cụ V đang ngủ, H dùng tay bê chiếc quạt ra ngoài đổ nước ra rồi buộc chiếc quạt phía sau xe đạp và mang đi tìm nơi tiêu thụ. H điều khiển xe đi đến khu vực chợ Đ thuộc xã Đ, huyện K và đi vào nhà anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1975 ở thôn 2, xã Đ mời anh E mua chiếc quạt. H nói với anh E chiếc quạt của nhà H, không dùng muốn bán nên anh E tin và đồng ý mua chiếc quạt trên với giá 3.150.000đ (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết. H cầm tiền và mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 06/7/2019, H điều khiển xe đạp mang theo 01 bao tải dứa, 01 chiếc đèn pin từ nhà đến thôn P, xã Q mục đích tìm nhà dân sơ hở sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khi H đi qua nhà anh Đào M, sinh năm 2003 ở thôn P, xã Q, H quan sát thấy tại khu chuồng nuôi lợn của gia đình anh M có thả gà. H dựng xe, rồi cầm đèn pin và bao tải trèo qua tường rào, đi vào khu chuồng lợn. H soi đèn pin rồi bắt 05 con gà mái cho vào bao tải rồi lại trèo tường đi ra. H

mang số gà về thả ở sau nhà. Đến sáng ngày 07/7/2019, H mang theo 03 con gà lên nhà anh Nguyễn Văn E sinh năm 1975 ở thôn 2, xã Đ. Đến nơi H gặp chị Nguyễn Thị G sinh năm 1975 (là vợ của anh E), H mời chị G mua gà nhưng chị G không mua nên H mang 03 con gà bán cho một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Ngày hôm sau H lại mang 02 con gà còn lại đến bán cho một người phụ nữ lạ mặt ở chợ Đ thuộc xã Đ, huyện K với giá 200.000đồng. Toàn bộ số tiền trên H đã đi mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Rạng sáng ngày 18/7/2019, H điều khiển xe đạp từ nhà đến thôn P, xã Q trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khi H đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1970 ở thôn P, xã Q thì H nhìn thấy có 01 chiếc máy bơm đặt ở trong ruộng chuối cạnh nhà chị X. Thấy vậy, H đi vào ruộng chuối tháo chiếc máy bơm nước để lên xe đạp rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. H mang chiếc máy bơm đến nhà ông Nguyễn Phú L, sinh năm 1965 ở thôn 5, xã T và mời ông L mua chiếc máy bơm. Khi bán H nói: "Cháu có chiếc máy bơm, nhà không dùng chú mua không, cháu bán 280.000đồng" thì được ông L đồng ý. H cầm tiền ông L đưa rồi đi mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ một số vật chứng có G quan như sau: Quản lý 01 chiếc quạt điện hơi nước màu trắng, nhãn hiệu Hatari, model HT - AC33R1 đã qua sử dụng do anh E giao nộp; thu giữ 01 chiếc máy bơm nước màu xanh, nhãn hiệu Bảo Long, model SM 1.5DK-22, công suất 750W đã qua sử dụng do ông , L giao nộp.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 109 ngày 28/11/2019, số 122, 123 ngày 29/11/2019 và số 75 ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Khoái Châu kết luận: 01 chiếc quạt điện, loại điện tử, có hơi nước, nhãn hiệu Harati màu trắng, model HT - AC33R1, size 330mm đã qua sử dụng có giá trị 3.150.000đ; 05 con gà mái, giống gà ta đều có trọng lượng 2kg/con có giá trị 850.000đ; 01 chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu Bảo Long, sơn màu xanh, công suất 750W, model SM 1.5DK-22 đã qua sử dụng có giá trị 494.000đ; 01 chiếc xe lôi làm bằng sắt, có trọng lượng khoảng 60 kg, đã qua sử dụng có giá trị là 360.000đ.

Ngày 03/10/2019 Công an xã Q đã trả lại tài sản cho ông Đào Phúc S (là cháu của cụ V) và chị Nguyễn Thị X. Còn đối với 05 con gà và 01 chiếc xe lôi do H đã bán cho những người không biết tên, địa chỉ nên không thu giữ được tài sản.

Đối với chiếc xe đạp H sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản của H, do không có tiền tiêu sài nên trước khi bị phát hiện H đã bán cho một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với giá 300.000đồng, chiếc bao tải dứa H sử dụng để đựng gà bán, còn chiếc đèn pin H đã làm rơi mất nên không có cơ sở xác minh thu giữ. Đối với người bán ma túy cho H, do không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị X và cụ V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Anh M và chị N yêu cầu H phải bồi thường bằng giá trị tài sản đã định giá. Anh E và ông L không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền đã mua tài sản của H trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số: 37/QĐ-VKS-KC ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H như tại bản cáo trạng số 37/QĐ-VKS-KC ngày 19/03/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015; Điều 357 của BLDS năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 61 ngày 18/7/2019, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của cả hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án số 61 ngày 18/7/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu còn đề nghị đường lối xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý tiền thu lời bất chính và án phí.

[2]. Bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

[3]. Những người bị hại: Chị Nguyễn Thị X trình bày vào rạng sáng ngày 18/7/2019, chị bị mất 01 máy bơm nước, tình trạng máy bơm như bị cáo trình bày. Nay chị đã nhận lại được máy bơm và sử dụng bình thường nên về trách nhiệm dân sự chị X không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Về trách nhiệm hình sự chị X đề nghị HĐXX xử nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4]. Những người bị hại là bà Nguyễn Thị N, cháu Đào M và giám hộ cho cháu M là anh Đào Văn R, ông Nguyễn Phúc S – Người được cụ V Ủy quyền và những n**gười có quyền lợi, nghĩa vụ G quan là anh Nguyễn Văn E và ông Nguyễn Phú L** đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Khắc H thừa nhận trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5 đến ngày 18 tháng 7 năm 2019 đã thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn trình báo và lời khai của những người bị hại, Kết luận định giá tài sản, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ cuối tháng 5 đến ngày 18 tháng 7 năm 2019, Vũ Khắc H đã có hành vi trộm cắp tài sản của các gia đình ở thôn P, xã Q, huyện K, gồm: 01 chiếc xe lôi làm bằng sắt, đã qua sử dụng có giá trị là 360.000đ của gia đình bà Nguyễn Thị N sinh năm 1959; 01 chiếc quạt điện, loại điện tử, có hơi nước đã qua sử dụng giá trị 3.150.000đ của gia đình cụ Nguyễn Thị V sinh năm 1929; 05 con gà mái, giống gà ta có trọng lượng 2kg/con có giá trị 850.000đ của cháu Đào M sinh năm 2003; 01 chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu Bảo Long, sơn màu xanh, công suất 750W đã qua sử dụng có giá trị 494.000đ của gia đình chị Nguyễn Thị X sinh năm 1970. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp là 4.854.000đ. Mặc dù bị cáo thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nhưng chỉ có 01 hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/6/2019 cấu thành tội phạm độc lập, các hành vi còn lại chưa cấu thành tội phạm độc lập nhưng bị cáo H phạm tội, liên tục, kế tiếp về mặt thời gian và đều chưa bị đưa ra xét xử. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Vũ Khắc H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 37/QĐ-VKS-KC ngày 19/03/2020 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy và muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác nên bị cáo đã nhiều lần lợi dụng người bị hại có sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cụ V, chị X, cháu M và của cụ V để bán lấy tiền mua ma túy và tiêu tài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo

vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích đối với bản án số 49 ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu nên lần phạm tội này bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Các hành vi phạm tội lần này được thực hiện trước khi xét xử bởi bản án số 61 ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu nên không tính là tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy. Từ năm 2015 cho đến nay bị cáo nhiều lần phạm tội, và cũng đã nhiều lần được giáo dục bằng pháp luật. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để nghiêm khắc sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo bị xét xử lần này trong khi đang thi hành bản án số 61 ngày 18/7/2019. Vì vậy cần quyết định hình phạt đối với các hành vi xét xử lần này, sau đó tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của BLHS năm 2015 buộc bị cáo phải chấp hành. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 61 ngày 18/7/2019 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu về mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nghiện ma túy nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Người được cụ năm ủy quyền là ông Đào Phúc S và chị Nguyễn Thị X đã nhận đúng, đủ tài sản đã mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu của người bị hại là bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà giá trị chiếc xe lôi đã bị mất, cháu Đào M yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị của 05 con gà đã bị mất tương đương với số tiền 850.000đ là chính đáng, phù hợp với điểm khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015 nên được chấp nhận.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của BLDS 2015.

Xét giao dịch giữa ông Nguyễn Phú L và anh Nguyễn Văn E với bị cáo Vũ Khắc H là giao dịch dân sự ngay tình. Mặc dù, anh E không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông số tiền đã bỏ ra mua quạt là 350.000đ, ông L không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông L số tiền đã bỏ ra mua máy bơm nước là 280.000đ, nhưng, số tiền này là tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết thì cần phải truy tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các khoản tiền này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí HSST là 200.000đ và 300.000đ án phí TNDS không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ G quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

***Căn cứ*: K**hoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Khắc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử Phạt: Bị cáo 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt tại bản án số 61 ngày 18/7/2019. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án số 61/2019/HSST ngày 18/7/2019 (Tức ngày 11/10/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 357 của BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Khắc H phải trả cho bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 trú tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn

đồng), trả cho cháu Đào M, sinh ngày 15/01/2003, trú tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo H chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015.

Truy tịch thu của Vũ Khắc H tổng số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) để xung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí TNDS không có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2020); Báo cho người bị hại, người được bị hại ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh HY;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh HY;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện K/C.*
- *Chi cục THADS huyện K/C;*
- *UBND xã T;*
- *Bị cáo; người bị hại; Người LQ;*
- *Phòng PC 10;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thu Hương